

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN, LẦN 2
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính hành vi_Đề 2		
Mã học phần:	71FINC30043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINC30043_01, 02		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt được các hiệu ứng tâm lý học ứng dụng để giải thích hành vi tài chính	Trắc nghiệm	25	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	2,5	PI 2.2
CLO2	Phân tích tác động của các hiệu ứng tâm lý lên các quyết định tài chính trong doanh nghiệp	Trắc nghiệm	35	11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24	3,5	PI 2.3
CLO3	Vận dụng tư duy phân biện, phân tích để đưa ra các mối liên hệ giữa tâm lý học lên các hành vi trong các quyết định tài chính của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và đưa ra khuyến nghị.	Trắc nghiệm + Tự luận	40	8 trắc nghiệm: 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32; 2 tự luận: câu 33, câu 34	4,0	PI 5.3, A

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (32 câu hỏi + 8 điểm)**

Câu 1: "Hiệu ứng mỏ neo" (Anchoring Effect) là gì trong tài chính hành vi?

- A. Xu hướng tập trung vào thông tin đầu tiên được nhìn thấy và sử dụng nó như một mỏ neo để ra quyết định
- B. Xu hướng đầu tư vào các tài sản an toàn
- C. Xu hướng đa dạng hóa danh mục đầu tư
- D. Xu hướng giảm thiểu rủi ro trong đầu tư

ANSWER: A

Câu 2: Trong tài chính hành vi, "Hiệu ứng bầy đàn" (Herd Behavior) là gì?

- A. Xu hướng cá nhân đưa ra quyết định dựa trên hành động của số đông
- B. Xu hướng đầu tư vào các tài sản rủi ro cao
- C. Xu hướng tránh xa các quyết định đầu tư phổ biến
- D. Xu hướng đa dạng hóa danh mục đầu tư

ANSWER: A

Câu 3: Khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức hoặc quan điểm trong quá khứ thì khi nhớ lại sẽ:

- A. Sự sai lệch càng gia tăng
- B. Không xảy ra sự sai lệch
- C. Sự sai lệch ít xảy ra
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 4: Trong những câu phát biểu dưới đây, phát biểu nào sai?

- A. Sự sai lệch càng giảm thiểu, khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức, những quan điểm trong quá khứ.
- B. Xung đột nhận thức là sự giảm thiểu, né tránh những mâu thuẫn trong tâm lý.
- C. Chúng ta tiếp thu nhận thức không chỉ qua những điều chúng ta nhìn thấy mà còn qua những điều lắng nghe được, bằng sự cảm tính, sự lý trí, vừa đặt tình cảm vừa có tính toán trong đó.
- D. Trong nhiều trường hợp, niềm tin gây ra những phản ứng cảm xúc.

ANSWER: A

Câu 5: Khái niệm "Nhận thức muộn" (Hindsight Bias) là gì trong tài chính hành vi?

- A. Xu hướng cho rằng các sự kiện đã xảy ra là có thể dự đoán được mặc dù không phải như vậy
- B. Xu hướng dự đoán tương lai dựa trên các sự kiện trong quá khứ
- C. Xu hướng thay đổi quyết định dựa trên các thông tin mới
- D. Xu hướng tập trung vào các thông tin hiện tại

ANSWER: A

Câu 6: Trong tài chính hành vi, "Thuyết triển vọng" (Prospect Theory) của Kahneman và Tversky mô tả điều gì?

- A. Con người đánh giá các kết quả tài chính dựa trên sự thay đổi giá trị từ một điểm tham chiếu cụ thể
- B. Con người đánh giá các kết quả tài chính dựa trên giá trị kỳ vọng
- C. Con người không có xu hướng chấp nhận rủi ro
- D. Con người luôn đưa ra các quyết định tài chính hợp lý

ANSWER: A

Câu 7: Khái niệm "Sự đánh giá thiên lệch" (Bias) trong tài chính hành vi là gì?

- A. Sự thiên vị trong quá trình ra quyết định tài chính do các yếu tố tâm lý và cảm xúc
- B. Sự ưu tiên đầu tư vào các tài sản rủi ro cao
- C. Sự thay đổi niềm tin khi có thông tin mới
- D. Sự giảm thiểu rủi ro trong đầu tư

ANSWER: A

Câu 8: Trong tài chính hành vi, "Hiệu ứng khung" (Framing Effect) là gì?

- A. Cách một vấn đề được trình bày hoặc 'đóng khung' có thể ảnh hưởng đến quyết định của con người
- B. Xu hướng đầu tư vào các tài sản an toàn
- C. Xu hướng giữ nguyên danh mục đầu tư không thay đổi
- D. Xu hướng chấp nhận rủi ro cao hơn khi đầu tư

ANSWER: A

Câu 9: Trong tài chính hành vi, "Hiệu ứng quá tự tin" (Overconfidence Bias) là gì?

- A. Xu hướng tự tin quá mức vào khả năng của mình dẫn đến việc đánh giá sai lầm
- B. Xu hướng thay đổi niềm tin khi có thông tin mới
- C. Xu hướng đầu tư vào các tài sản an toàn
- D. Xu hướng chấp nhận rủi ro cao hơn khi đầu tư

ANSWER: A

Câu 10: Tác động của sự quá tự tin trong các quyết định tài chính

- A. Sự quá tự tin, giao dịch quá mức và đa dạng hóa thấp, chấp nhận rủi ro quá mức
- B. Sự quá tự tin, giao dịch quá mức và đa dạng hóa quá mức, chấp nhận rủi ro quá mức
- C. Sự quá tự tin, giao dịch quá ít và đa dạng hóa cao, chấp nhận ít rủi ro quá mức
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 11: Phản ứng có độ trễ đối với các công bố thu nhập là hiện tượng:

- A. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong giá, đặc biệt là sau các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- B. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong cung cầu thị trường, đặc biệt là sau các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- C. Xuất hiện xu hướng dịch chuyển trong giá, đặc biệt là ngay khi có các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ
- D. Phản ứng chậm với các thông báo bất ngờ về thu nhập rất tốt hoặc rất xấu, tạo ra khoản lợi nhuận quá lớn đạt được lợi nhuận đầu cơ

ANSWER: A

Câu 12: Trường Đại học Dana mời hoa hậu đại diện hình ảnh, quay quảng cáo và truyền thông cho mùa tuyển sinh năm học 202x. Sau một thời gian, trường Đại học Dana đã được nhiều sinh viên và phụ huynh biết tới và đăng ký hồ sơ. Đây là biểu hiện của:

- A. Hiệu ứng danh tiếng
- B. Hiệu ứng đám đông
- C. Hiệu ứng tức thì
- D. Hiệu ứng ban đầu

ANSWER: A

Câu 13: Hoạch định ngân sách vốn là:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Quyết định đầu tư vào các dự án mới
- C. Đánh giá lại số vốn đã đầu tư vào các dự án hiện hữu
- D. Phân bổ nguồn vốn giữa các lĩnh vực hoạt động và mua lại các công ty khác

ANSWER: A

Câu 14: Trong những câu phát biểu dưới đây, phát biểu nào sai?

- A. Sự sai lệch càng giảm thiểu, khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức, những quan điểm trong quá khứ.
- B. Xung đột nhận thức là sự giảm thiểu, né tránh những mâu thuẫn trong tâm lý.
- C. Chúng ta tiếp thu nhận thức không chỉ qua những điều chúng ta nhìn thấy mà còn qua những điều lắng nghe được, bằng sự cảm tính, sự lý trí, vừa đặt tình cảm vừa có tính toán trong đó.
- D. Trong nhiều trường hợp, niềm tin gây ra những phản ứng cảm xúc.

ANSWER: A

Câu 15: Thị trường cạnh tranh trong mô hình kinh tế, ở đó không có người sản xuất hay người tiêu dùng nào có quyền hay khả năng khống chế được thị trường, làm ảnh hưởng tới giá cả. Đây là:

- A. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- B. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo
- C. Không có thị trường nào
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 16: Nếu hệ số beta của cổ phiếu A là 1,2 và hệ số beta của cổ phiếu B là 0,8, thì so sánh mức độ rủi ro hệ thống của hai cổ phiếu này như thế nào?

- A. Cổ phiếu A rủi ro hệ thống cao hơn cổ phiếu B
- B. Cổ phiếu B rủi ro hệ thống cao hơn cổ phiếu A
- C. Cả hai cổ phiếu có mức độ rủi ro hệ thống như nhau
- D. Không thể so sánh mức độ rủi ro hệ thống giữa hai cổ phiếu

ANSWER: A

Câu 17: Ảnh hưởng từ hiệu ứng điểm neo đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư chứng khoán?

- A. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả biến neo vào giá quá khứ như điểm tham chiếu và biến neo vào giá mua cổ phiếu đều có ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- B. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả biến neo vào giá quá khứ như điểm tham chiếu và biến neo vào giá mua cổ phiếu đều không ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- C. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có biến neo vào giá quá khứ mới ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.
- D. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chỉ có biến neo vào giá mua cổ phiếu mới ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư cá nhân.

ANSWER: A

Câu 18: Chọn phát biểu sai:

- A. Đầu tư giá trị không gia tăng với độ biến động và sự am hiểu của nhà đầu tư.
- B. Độ mạnh của quán tính giá biến đổi cùng với tình hình thị trường.
- C. Tính hiệu quả của đầu tư giá trị phụ thuộc vào sử dụng phương pháp đơn giản là giá trị sổ sách trên giá trị thị trường, nên thông tin từ báo cáo tài chính cũng có thể hữu ích.
- D. Quán tính giá có thể cải thiện bằng cách kết hợp các phương pháp sàng lọc.

ANSWER: A

Câu 19: Đây là lý thuyết hiệu ứng công ty nhỏ?

- A. Các công ty có vốn hoá thị trường thấp kiếm được lợi nhuận vượt trội sau khi điều chỉnh rủi ro thị trường.
- B. Trái ngược với thị trường hiệu quả giá phản ánh ngay lập tức ở thời điểm công bố, một thời gian ngắn sau tạo ra xu hướng giá.

C. Vào ngày công bố thị trường sẽ phản ứng tích cực với các khoản thu nhập bất thường dương, và tiêu cực với các khoản thu nhập bất thường âm

D. Các công ty giá trị có chỉ số B/P, E/P, CF/P cao tương đối so với các công ty tăng trưởng.

ANSWER: A

Câu 20: Hãy chọn đáp án sai?

A. Lệnh lạc nội địa (home bias) là xu hướng các nhà đầu tư nội địa định một tỷ trọng quá cao cho các chứng khoán nội địa.

B. Hành vi tài chính bắt nguồn từ sự quen thuộc là lệnh lạc nội địa (home bias), tức là khuynh hướng đầu tư quá mức trong nội địa và tại địa phương từ đầu tư nội địa có thể xuất phát từ lợi thế thông tin.

C. Neo quyết định khiến nhà đầu tư bị ảnh hưởng mạnh bởi các gợi ý sẵn có hoặc những đề xuất thay vì dựa vào ý kiến của giới chuyên môn hoặc của riêng họ.

D. Các hành vi bám theo xu hướng (trend-following) hay theo đuổi quán tính giá (momentum-chasing) là một chiến lược phổ biến và cùng với việc phát hiện điểm đảo chiều, đây là điều cốt lõi của phong cách kỹ thuật.

ANSWER: A

Câu 21: 11/03/202x, cổ phiếu PNJ đang giao dịch ở mức giá 85.400 đồng, có thông tin nội bộ cho rằng vàng đang có xu hướng tăng mạnh trong thời gian tới. Ngày 12/03/202x, ngay đầu phiên giao dịch, giá cổ phiếu PNJ tăng do thông tin đó. Đây là trường hợp

A. Thị trường hiệu quả dạng mạnh

B. Thị trường hiệu quả dạng yếu

C. Thị trường hiệu quả dạng vừa

D. Thị trường không hiệu quả

ANSWER: A

Câu 22: Một công ty đang xem xét một dự án đầu tư. Thông tin về dự án như sau:

Khoản đầu tư ban đầu: 500.000.000 VND

Dự báo dòng tiền thu về hàng năm:

Năm 1: 150.000.000 VND

Năm 2: 200.000.000 VND

Năm 3: 250.000.000 VND

Năm 4: 150.000.000 VND

Năm 5: 100.000.000 VND

Tỷ suất chiết khấu: 12%

Nếu tỷ suất chiết khấu của dự án là 10% thay vì 12%, thì NPV và IRR của dự án sẽ thay đổi như thế nào?

A. NPV sẽ tăng, IRR sẽ tăng.

- B. NPV sẽ tăng, IRR sẽ giảm.
- C. NPV sẽ giảm, IRR sẽ tăng.
- D. NPV sẽ giảm, IRR sẽ giảm.

ANSWER: A

Câu 23: Thông thường các nhà đầu tư thấy khi cổ phiếu tăng tới điểm tỷ suất sinh lời theo kế hoạch, họ sẽ bán để nhận lãi. Tuy nhiên sẽ có một số nhà đầu tư, dù đã tới điểm lãi theo kế hoạch nhưng vẫn không bán mà giữ thêm để đợi cơ hội tăng tiếp thì mới bán. Đây là trường hợp

- A. Theo đuổi cổ phiếu tăng giá
- B. Neo quyết định
- C. Tính bầy đàn
- D. Neo quyết định so với tính bầy đàn

ANSWER: A

Câu 24: Giả sử danh mục đầu tư gồm 2 cổ phiếu X và Y, tỷ trọng đầu tư vào X là 30% và tỷ trọng đầu tư vào Y là 70%. Nếu phương sai của X là 0,16, phương sai của Y là 0,09 và hệ số tương quan giữa X và Y là 0,4, thì độ lệch chuẩn của danh mục là bao nhiêu?

- A. 0,1312
- B. 0,1089
- C. 0,1432
- D. 0,1556

ANSWER: A

Câu 25: Nếu lợi nhuận ròng của công ty tăng 10% trong năm, trong khi số lượng cổ phiếu lưu hành không thay đổi, thì EPS sẽ:

- A. Tăng 10%
- B. Tăng ít hơn 10%
- C. Tăng nhiều hơn 10%
- D. Không thay đổi

ANSWER: A

Câu 26: Nếu công ty quyết định tăng tổng cổ tức lên 20% trong năm, nhưng không thay đổi số lượng cổ phiếu lưu hành, thì DPS sẽ:

- A. Tăng 20%
- B. Tăng ít hơn 20%
- C. Tăng nhiều hơn 20%
- D. Không thay đổi

ANSWER: A

Câu 27: Nếu tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu A là 12%, tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của thị trường là 15%, và tỷ lệ lãi suất phi rủi ro là 5%, thì hệ số beta của cổ phiếu A là bao nhiêu?

- A. 1,5
- B. 0,7
- C. 1,0
- D. 0,5

ANSWER: A

Câu 28: Giả sử danh mục đầu tư gồm 2 cổ phiếu X và Y, tỷ trọng đầu tư lần lượt là 60% và 40%. Nếu phương sai của cổ phiếu X là 0,09, phương sai của cổ phiếu Y là 0,16 và hệ số tương quan giữa X và Y là 0,5, thì phương sai của danh mục đầu tư là:

- A. 0,0936
- B. 0,1024
- C. 0,1156
- D. 0,1296

ANSWER: A

Câu 29: Một công ty đang xem xét một dự án đầu tư. Thông tin về dự án như sau:

Khoản đầu tư ban đầu: 500.000.000 VND

Dự báo dòng tiền thu về hàng năm:

Năm 1: 150.000.000 VND

Năm 2: 200.000.000 VND

Năm 3: 250.000.000 VND

Năm 4: 150.000.000 VND

Năm 5: 100.000.000 VND

Tỷ suất chiết khấu: 12%

Tính IRR của dự án đầu tư với thông tin cho trước. Dự án này có khả thi không?

- A. IRR = 13,8%, dự án khả thi.
- B. IRR = 10,2%, dự án không khả thi.
- C. IRR = 15%, dự án khả thi.
- D. IRR = 8%, dự án không khả thi.

ANSWER: A

Câu 30: Cho số liệu từ báo cáo tài chính ngày 31/12/2023 như sau:

Tổng mệnh giá cổ phiếu thường 40 tỷ đồng; mệnh giá mỗi cổ phiếu thường 20.000 đồng.

Vốn thặng dư: 12 tỷ đồng

Thu nhập giữ lại: 18 tỷ đồng

Xác định giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu:

- A. 35.000 đồng
- B. 350.000 đồng
- C. 3.500.000 đồng

D. 3.500 đồng

ANSWER: A

Câu 31: Một công ty đang xem xét một dự án đầu tư. Thông tin về dự án như sau:

Khoản đầu tư ban đầu: 500.000.000 VND

Dự báo dòng tiền thu về hàng năm:

Năm 1: 150.000.000 VND

Năm 2: 200.000.000 VND

Năm 3: 250.000.000 VND

Năm 4: 150.000.000 VND

Năm 5: 100.000.000 VND

Tỷ suất chiết khấu: 12%

Tính NPV của dự án đầu tư với thông tin cho trước. Dự án này có khả thi không?

A. NPV = 45.806.450 VND, dự án khả thi.

B. NPV = -45.806.450 VND, dự án không khả thi.

C. NPV = 250.000.000 VND, dự án khả thi.

D. NPV = -250.000.000 VND, dự án không khả thi.

ANSWER: A

Câu 32: Giả sử danh mục đầu tư gồm 2 cổ phiếu X và Y, tỷ trọng đầu tư lần lượt là 60% và 40%. Nếu phương sai của cổ phiếu X là 0,09, phương sai của cổ phiếu Y là 0,16 và hệ số tương quan giữa X và Y là 0,5, thì độ lệch chuẩn của danh mục đầu tư là:

A. 0,3056

B. 0,3205

C. 0,3404

D. 0,3604

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu hỏi + 2 điểm)

Câu hỏi 33: (1 điểm)

Phân tích những ví dụ điển hình mà William Schwert đã chỉ ra để chứng minh các bất thường bị suy yếu hoặc biến mất hoàn toàn sau đó.

Câu hỏi 34: (1 điểm)

Công ty Beta có số liệu như sau:

Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT): 800 tỷ đồng

Lãi vay: 100 tỷ đồng

Số lượng cổ phần thường đang lưu hành: 20.000.000 cổ phần
 Công ty không có cổ phần ưu đãi
 Tỷ lệ thanh toán cổ tức: 50%
 Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%
 Hãy xác định:

- a. EPS (Earnings Per Share - Lợi nhuận trên mỗi cổ phần)
 b. DPS (Dividend Per Share - Cổ tức trên mỗi cổ phần)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 32		0,25/câu	
II. Tự luận		2,0	
Câu 33	Phân tích - Hiệu ứng công ty nhỏ - Hiệu ứng tháng giêng - Hiệu ứng cuối tuần - Lợi thế giá trị Lấy ví dụ	1,0	
Câu 34	$EBIT = 800 - 100 = 700$ tỷ đồng $EAT = 700 \cdot (1 - 25\%) = 525$ tỷ đồng $EPS = (525 - 0) / 20.000.000 = 26,250$ đồng $DPS = 26,250 \cdot 50\% = 13,125$ đồng	1,0	
Điểm tổng		10,0	

Người duyệt đề



TS Phạm Thị Hồng Vân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS Nguyễn Ngọc Tú Vân